

BẢN TIN THÁNG

Tháng 03/2023

www.bdo.vn

Điểm tin các quy định nổi bật trong tháng 03/2023

THUẾ DOANH NGHIỆP

Trang 1

HÓA ĐƠN

Trang 5

HẢI QUAN

Trang 6

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

Trang 7

BẢO HIỂM XÃ HỘI (“BHXH”)

Trang 8

LAO ĐỘNG

Trang 9

CÔNG ĐOÀN

Trang 9

KHÁC

Trang 9



NỘI DUNG

- ▶ Thuế doanh nghiệp;
- ▶ Hóa đơn;
- ▶ Hải quan;
- ▶ Thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”);
- ▶ Bảo hiểm xã hội (“BHXH”);
- ▶ Lao động;
- ▶ Công đoàn;
- ▶ Khác.

Vui lòng tham khảo ấn bản này của chúng tôi để biết thêm chi tiết.

THUẾ DOANH NGHIỆP

1. Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (“GTGT”), thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”), thuế thu nhập cá nhân (“TNCN”) và tiền thuê đất trong năm 2023, có hiệu lực từ ngày 14/04/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Theo đó, thời hạn nộp thuế được gia hạn như sau:

- Đối với doanh nghiệp:
 - ✓ Thuế GTGT (không bao gồm thuế GTGT nộp tại khâu nhập khẩu):
 - Gia hạn 6 tháng cho số thuế phải nộp của tháng 3, 4, 5.
 - Gia hạn cho số thuế phải nộp của tháng 6, 7, 8 đến ngày 20/12/2023.
 - Gia hạn cho số thuế của quý 1/2023 đến ngày 31/10/2023
 - Gia hạn cho số thuế của quý 2/2023 đến ngày 31/12/2023.
 - ✓ Thuế TNDN: được gia hạn 3 tháng cho số thuế tạm nộp của quý 1 và quý 2 kỳ tính thuế năm 2023.
- Đối với hộ/ cá nhân kinh doanh: Gia hạn toàn bộ thuế GTGT, thuế TNCN phát sinh trong năm 2023 đến 30/12/2023.

- Tiền thuê đất: đối với 50% số tiền thuê đất năm 2023, gia hạn 6 tháng kể từ ngày 31/05/2023 đến ngày 30/11/2023.
- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất được nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý). Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2023.

Đối tượng được gia hạn: Có bốn nhóm đối tượng được gia hạn theo quy định tại Điều 3 của Nghị định, bao gồm:

- ✓ Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất trong các ngành kinh tế như nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; xây dựng; sản xuất, chế biến thực phẩm; dệt; chế biến gỗ; v.v.;
- ✓ Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh trong các ngành kinh tế như vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống; giáo dục và đào tạo; y tế; lắp trình máy vi tính; v.v.;
- ✓ Doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; sản phẩm cơ khí trọng điểm;
- ✓ Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ được xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021 của Chính phủ.

2. Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/02/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/07/2022 của Chính phủ.

Theo đó, giá tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP.

Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP. Quy định này thay thế quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Thông tư số 13/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/04/2023. Quy định về hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại khoản 3 Điều 1 Thông tư này được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/07/2022 của Chính phủ.

3. Công văn số 586/TCT-TTKT ngày 01/03/2023 của Tổng cục Thuế về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế năm 2023.

Theo đó, trong năm 2023, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế tổ chức thực hiện:

- Hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra còn tồn, dở dang của năm 2022 trước ngày 29/04/2023 và đồng thời tổ chức, thực hiện ngay kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được Tổng cục phê duyệt của năm 2023;
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra thuế đối với các nhóm doanh nghiệp sau:
 - (i) Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số.
 - (ii) Doanh nghiệp có phát sinh giao dịch liên kết, tập trung vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thua lỗ hoặc có kết quả kinh doanh thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn; các doanh nghiệp có giao dịch liên kết chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị giao dịch, được hưởng ưu đãi về thuế; các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh với chức năng đơn giản như sản xuất theo hợp đồng, gia công, lắp ráp trong các ngành sản xuất linh kiện điện tử, dệt may, da giày, v.v. nhưng mức lợi nhuận thấp; doanh nghiệp có phát sinh các chi phí cung cấp dịch vụ nội bộ, bản quyền v.v. với giá trị lớn từ các bên liên kết.
 - (iii) Doanh nghiệp, cá nhân có hoạt động kinh doanh bất động sản (“BDS”), chú trọng các doanh nghiệp BDS đã mở bán nhưng không công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; các dự án BDS phục vụ tiêu dùng như nhà ở xã hội, văn phòng cho thuê, BDS phục vụ sản xuất, công nghiệp; các doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng dự án BDS.
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hóa đơn;
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra hoàn thuế GTGT, đặc biệt kiểm tra 100% các hồ sơ hoàn thuế có rủi ro cao trong vòng 01 năm kể từ thời điểm hoàn thuế;
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền để đấu tranh chống các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, tội phạm thuế.



4. Công văn số 687/TCT-KK ngày 13/03/2023 của Tổng cục Thuế về việc kê khai, hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính.

Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mới tại tỉnh, thành phố khác với nơi đóng trụ sở chính mà dự án đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì lập hồ sơ khai thuế GTGT riêng cho từng dự án và nộp tại cơ quan thuế nơi có dự án đầu tư. Ngoài ra, hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT của dự án đầu tư ngoài tỉnh được nộp tại Cục thuế nơi có dự án.

5. Công văn số 786/TCT-CS ngày 20/03/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn chính sách thuế TNDN và thuế TNCN.

Trường hợp Công ty không trực tiếp bán hàng hóa cho người tiêu dùng mà bán thông qua hệ thống các nhà phân phối (mua hàng trực tiếp của Công ty) và điểm bán lẻ của nhà phân phối (mua hàng thông qua nhà phân phối): nếu Công ty có chi hỗ trợ bằng tiền cho điểm bán lẻ thông qua nhà phân phối khi điểm bán lẻ đạt sản lượng cam kết theo quy định của Công ty, hoặc chi hỗ trợ thưởng bằng tiền cho nhân viên bán hàng của nhà phân phối (không phải là nhân viên của Công ty), thì các khoản chi nêu trên không đủ cơ sở để xác định là khoản chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp Công ty trực tiếp trả thưởng cho người lao động của nhà phân phối: Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo quy định.

6. Công văn số 796/TCT-CS ngày 20/03/2023 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với sản phẩm hỏng, lỗi trong quá trình sản xuất.

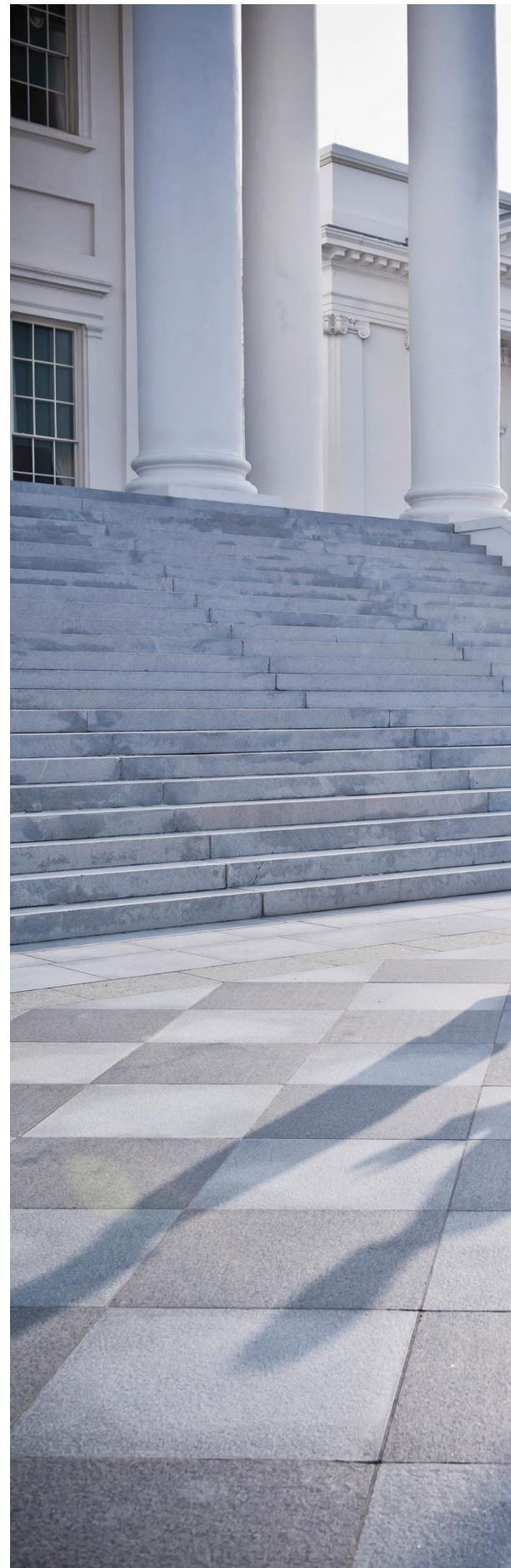
Theo đó, Công ty có hàng hóa bị lỗi, hỏng trong quá trình sản xuất không tái chế lại được và phải thực hiện tiêu hủy không thuộc các trường hợp được quy định của pháp luật thuế TNDN thì giá trị hàng hóa bị tiêu hủy không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

7. Công văn số 940/TCT-CS ngày 27/03/2023 của Tổng cục Thuế về vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

Theo đó, doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng mức giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP hoàn thành chuyển đổi kỳ báo cáo tài chính từ 01/01 đến 31/12 thành kỳ báo cáo từ 01/10 đến 30/9 thì số thuế được giảm theo quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP áp dụng đối với kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ 01/01/2021 đến 30/9/2021. Doanh thu để đối chiếu điều kiện được giảm thuế TNDN kỳ tính thuế năm 2021 được xác định theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP.

8. Công văn số 858/TCT-CS ngày 22/03/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn vướng mắc xác định đơn giá thuê đất.

Theo đó, trường hợp Công ty có thay đổi tên nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký biến động, điều chỉnh tên người sử dụng đất tại Quyết định/Hợp đồng cho thuê đất thì Cục Thuế Tp. Hồ Chí Minh cần đề nghị Công ty thực hiện đúng các thủ tục pháp lý về đất đai. Đồng thời, Cục Thuế phải phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát hồ sơ pháp lý về đất đai của Công ty để thực hiện việc xác định đơn giá thuê đất theo đúng chế độ quy định và trách nhiệm được giao.





9. Công văn số 718/TCT-CS ngày 15/03/2023 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.

Theo quy định tại Luật số 106/2016/QH13 thì từ ngày 01/07/2016, doanh nghiệp sẽ không được hoàn thuế GTGT nếu có số thuế GTGT đầu vào âm lũy kế liên tục 12 tháng (hoặc 4 quý). Số thuế GTGT vào chưa khấu trừ hết sẽ được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.

Đồng thời, pháp luật về thuế GTGT và pháp luật về quản lý thuế hiện hành không có hướng dẫn về việc bù trừ số thuế GTGT chưa khấu trừ hết với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa nhập khẩu.

10. Công văn số 558/TCT-CS ngày 27/02/2023 của Tổng cục Thuế trả lời vướng mắc về việc tính tỷ trọng tài nguyên khoáng sản (để xác định thuế GTGT) đối với các sản phẩm Muối Natri Vonfram, Muối Ammonium Paratungstate, Oxit Vonfram xanh.

11. Công văn số 1040/TCT-KK ngày 31/03/2023 của Tổng cục Thuế về việc kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

Đối với doanh nghiệp vi phạm quy định về đăng ký kinh doanh, nếu kết quả kiểm tra hồ sơ cho thấy doanh nghiệp đáp ứng các quy định pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về thuế GTGT và đảm bảo các điều kiện về kê khai khấu trừ, hoàn thuế thì Cục Thuế sẽ giải quyết hoàn thuế theo quy định.

12. Công văn số 7972/CTHN-TTHT ngày 27/02/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về hướng dẫn thuế suất thuế GTGT đối với hàng hóa trả lại.

Theo đó, trường hợp người nộp thuế là tổ chức nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ phát sinh việc hoàn trả hàng hóa theo quy định của pháp luật thì khi hoàn trả, người nộp thuế lập hóa đơn GTGT theo quy định Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP. Thuế suất GTGT của hàng hóa hoàn trả tương ứng với thuế suất của hàng hóa đó ghi trên hóa đơn mua hàng.

13. Công văn số 8203/CTHN-TTHT ngày 28/02/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế nhà thầu nước ngoài.

Theo đó, Công ty mua hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp ở nước ngoài mà nhà cung cấp nước ngoài đã thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 76, Điều 77, Điều 78 và Điều 79 Thông tư 80/2021/TT-BTC thì Công ty không phải thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài.

14. Công văn số 9302/CTHN-TTHT ngày 06/03/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về việc kê khai thuế đối với nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán tại Việt Nam.

Trường hợp tổ chức nước ngoài không có trụ sở tại Việt Nam (nhà thầu nước ngoài) có thu nhập phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng chứng khoán tại Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật về chứng khoán thì thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư 103/2014/TT-BTC. Theo đó, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán là 0.1%.

15. Công văn số 8442/CTHN-TTHT ngày 01/03/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về thời gian miễn giảm thuế TNDN.

Trường hợp doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất phần mềm theo quy định của pháp luật và đáp ứng điều kiện quy định về dự án đầu tư mới theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được hưởng ưu đãi về thuế TNDN, bao gồm ưu đãi về thuế suất và ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Thời gian miễn, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.

HÓA ĐƠN

1. Công văn số 4107/TCT-CS ngày 08/11/2022 của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử (“HĐĐT”).

Trường hợp doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ và bị cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn do nợ thuế thì doanh nghiệp chỉ được sử dụng HĐĐT do cơ quan thuế cấp từng lần theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 123/2020/NĐ-CP trong thời gian doanh nghiệp bị cưỡng chế.

Đối với các hóa đơn loại cũ còn tồn, doanh nghiệp phải tiến hành tiêu hủy theo quy định.

2. Công văn số 575/TCT-QLN ngày 28/02/2023 của Tổng cục Thuế về việc sử dụng HĐĐT.

Trong trường hợp người nộp thuế lựa chọn lập hóa đơn điều chỉnh hoặc lập hóa đơn thay thế hóa đơn đã lập có sai sót thì người nộp thuế phải lập hóa đơn mới.

Đối với doanh nghiệp đang bị cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn, nếu doanh nghiệp cần lập hóa đơn để thay thế hoặc điều chỉnh cho hóa đơn đã lập, doanh nghiệp được sử dụng HĐĐT theo từng lần phát sinh với điều kiện doanh nghiệp phải nộp ngay ít nhất 18% doanh thu trên hóa đơn được sử dụng vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 34 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

3. Công văn số 9297/CTHN-TTHT ngày 06/03/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về thời điểm lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Nếu người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước khi hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền.

Việc lập hóa đơn không đúng thời điểm quy định sẽ bị xử phạt hành chính theo Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP (mức phạt: từ 4 - 8 triệu đồng)



HẢI QUAN

1. Công văn số 244/GSQL-GQ1 ngày 22/02/2023 của Tổng cục Hải quan về thủ tục giải phóng hàng sau khi dừng đưa hàng qua khu vực giám sát.

Việc dừng đưa hàng qua khu vực giám sát hải quan hiện nay được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, Điều 52d Thông tư 38/2015/TT-BTC (được bổ sung bởi khoản 32 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC và điểm b.3.2 khoản 2 Điều 14 Quy trình thủ tục hải quan ban hành kèm Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/07/2015.

Tuy nhiên, Tổng cục Hải quan lưu ý, các điều khoản nêu trên không có quy định, hướng dẫn trường hợp hàng hóa bị dừng đưa qua khu vực giám sát để kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa và lấy mẫu đi phân tích, phân loại thì được giải phóng hàng chờ kết quả phân tích phân loại.

2. Công văn số 898/TCHQ-GSQL ngày 02/03/2023 của Tổng cục Hải quan về việc nhập khẩu hàng hóa từ kho ngoại quan.

Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu vào nội địa có nguồn gốc là hàng xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục và gửi kho ngoại quan, doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục hải quan và chính sách thuế theo loại hình tương ứng.

Hàng hóa nhập khẩu từ kho ngoại quan vào nội địa để sản xuất xuất khẩu sẽ được miễn thuế nhập khẩu và không thu thuế GTGT, nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định.

3. Công văn số 909/TCHQ-TXNK ngày 03/03/2023 của Tổng cục Hải quan về việc kiểm tra sau hoàn thuế

Việc kiểm tra sau hoàn thuế đối với các hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước được thực hiện trên nguyên tắc quản lý rủi ro trong thời hạn là 10 năm kể từ ngày ban hành quyết định hoàn thuế (đối với các quyết định hoàn thuế ban hành tại thời điểm của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11) và trong thời hạn là 05 năm (đối với các quyết định hoàn thuế ban hành tại thời điểm của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14).

Việc thanh tra chuyên ngành hải quan đối với doanh nghiệp được dựa trên cơ sở thu thập tổng thể số liệu, tình hình về quá trình hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá trình chấp hành pháp luật về hải quan và về thuế của doanh nghiệp (gồm cả thông tin các hồ sơ hoàn thuế thuộc diện kiểm tra trước) trong một khoảng thời gian từ 3-5 năm. Các hồ sơ hoàn thuế thuộc diện kiểm tra trước vẫn có thể bị kiểm tra lại trong quá trình thanh tra chuyên ngành của Hải quan.

Luật Quản lý thuế không có quy định miễn kiểm tra sau hoàn thuế các hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước của doanh nghiệp ưu tiên. Do đó, các hồ sơ hoàn thuế của doanh nghiệp ưu tiên vẫn có khả năng bị kiểm tra sau hoàn thuế trên nguyên tắc quản lý rủi ro.

4. Công văn số 940/TCHQ-TXNK ngày 06/03/2023 của Tổng cục Hải quan về việc hoàn thuế nhập khẩu.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu đối với sản phẩm thuê gia công tại khu phi thuế quan khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, sau đó xuất khẩu sản phẩm này ra nước ngoài thì không được hoàn thuế nhập khẩu.

5. Công văn số 938/TCHQ-TXNK ngày 06/03/2023 của Tổng cục Hải quan về chính sách thuế đối với tạm xuất tái nhập cho nước ngoài thuê.

Hàng hóa tạm xuất-tái nhập theo hợp đồng cho thuê mượn không thuộc trường hợp được miễn thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Theo đó, doanh nghiệp vẫn phải kê khai nộp thuế xuất khẩu (nếu có) khi tạm xuất để cho thuê và nộp thuế nhập khẩu khi tái nhập hàng hóa của hợp đồng cho thuê.

6. Công văn số 955/TCHQ-TXNK ngày 07/03/2023 của Tổng cục Hải quan về việc xác định trị giá hải quan

Theo Tổng cục Hải quan, các mức giá tham chiếu tại các Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá không phải là giá tối thiểu mà là một trong những tiêu chuẩn để cơ quan hải quan quyết định việc kiểm tra, tham vấn trị giá hải quan.

Khi tiến hành thủ tục tham vấn, người khai hải quan có trách nhiệm xuất trình hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan để chứng minh tính xác thực của trị giá do doanh nghiệp kê khai trong các tờ khai được cơ quan hải quan lựa chọn tham vấn trị giá. Hải quan sẽ xem xét chấp nhận trị giá của doanh nghiệp nếu không đủ cơ sở bác bỏ. Ngược lại, hải quan sẽ bác bỏ trị giá kê khai và xác định lại trị giá hải quan nếu có đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai quan.

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

1. Công văn số 12764/CTHN-TTHT ngày 20/03/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với tiền thuê nhà do công ty trả thay.

Theo đó, nếu Công ty trả trước các khoản tiền đặt cọc, tiền thuê nhà cho bên cho thuê nhà nhưng người lao động (“NLD”) không được hưởng do bên cho thuê nhà hủy hợp đồng cho thuê trước hạn thì không phát sinh thu nhập chịu thuế TNCN đối với NLD theo hướng dẫn tại tiết đ.1, khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

2. Công văn số 8205/CTHN-TTHT ngày 28/02/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN khi công ty thuê cá nhân thực hiện quảng cáo sản phẩm.

- Trường hợp cá nhân không đăng ký kinh doanh thì tiền thù lao cá nhân nhận được từ việc thực hiện dịch vụ quảng cáo nêu trên sẽ được xem là thu nhập từ tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo biểu lũy tiến từng phần nếu có ký hợp đồng lao động (“HĐLĐ”) từ 3 tháng trở lên; hoặc khấu trừ theo tỷ lệ 10% nếu không ký HĐLĐ hoặc ký HĐLĐ dưới 3 tháng theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

- Nếu cá nhân có đăng ký kinh doanh thì thu nhập mà cá nhân nhận được từ việc thực hiện dịch vụ quảng cáo được xem là thu nhập từ hoạt động kinh doanh và chịu thuế GTGT và TNCN theo tỉ lệ 5% và 2% theo quy định tại Điều 10 và Phụ lục I Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

3. Khi trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động (“NLD”), Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN đối với khoản chi trả cao hơn mức quy định tại Bộ Luật lao động theo Công văn số 13510/CTHN-TTHT ngày 22/03/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội.

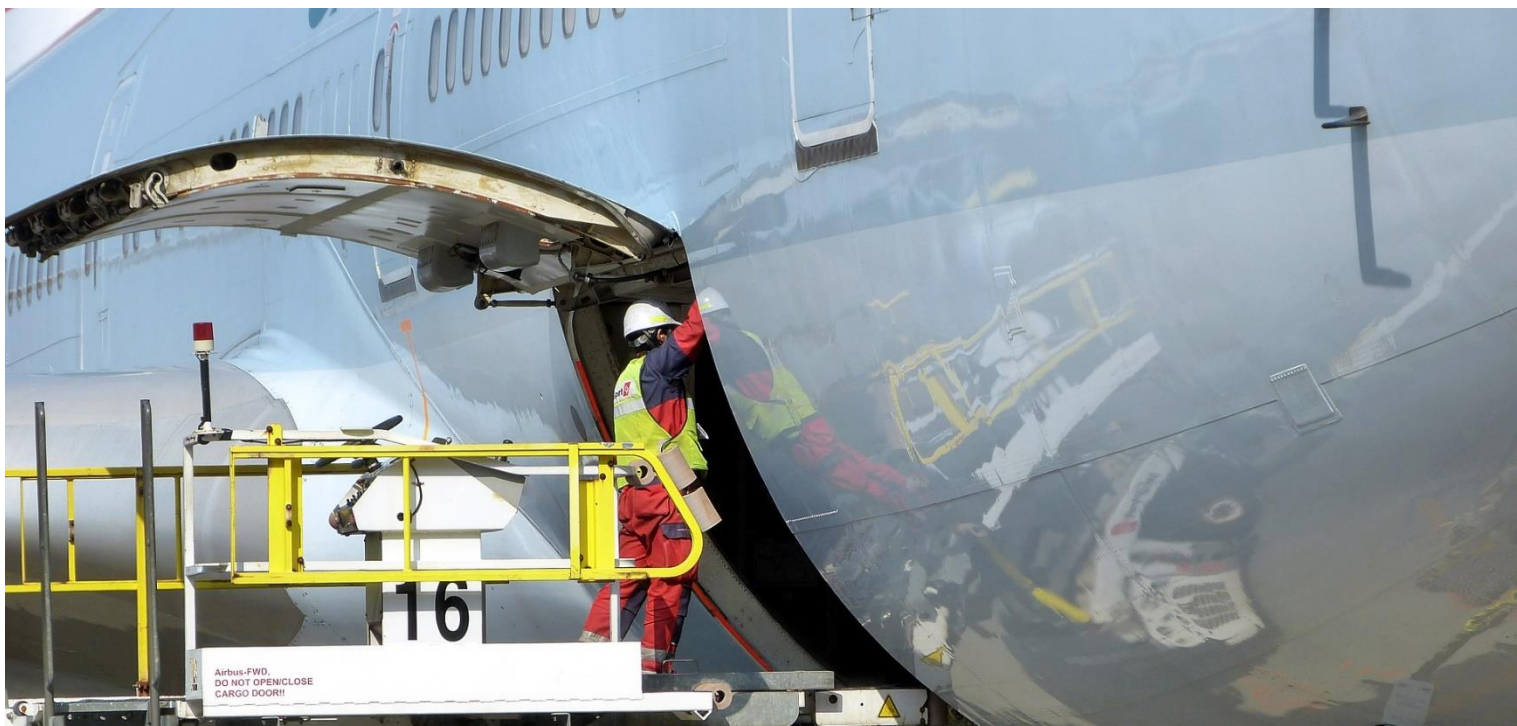
Trường hợp Công ty chi trả trợ cấp mất việc làm cho NLD theo đúng đối tượng và mức quy định của Bộ Luật lao động thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Đối với khoản trợ cấp mất việc cho NLD nghỉ việc cao hơn mức quy định thì công ty phải thực hiện tổng hợp vào tiền lương của NLD để khấu trừ thuế TNCN theo biểu thuế lũy tiến từng phần.

Trường hợp sau khi chấm dứt HĐLĐ, Công ty có chi trả các khoản hỗ trợ tài chính cho NLD ngoài quy định của Bộ Luật lao động và Luật Bảo hiểm xã hội (“BHXH”) thì phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% theo quy định.

4. Công văn số 8204/CTHN-TTHT ngày 28/02/2023 của Cục Thuế Tp. Hà Nội về chính sách thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú.

NLD nước ngoài nếu không đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú theo quy định tại khoản 1, Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam và phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công với thuế suất 20% trên phần thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài thì thuộc trường hợp phải kê khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế.



BẢO HIỂM XÃ HỘI (“BHXH”)

1. Quyết định số 299/QĐ-BHXH ngày 01/03/2023 của BHXH Việt Nam ban hành kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của BHXH Việt Nam năm 2023.

Theo đó, kế hoạch triển khai Đề án 06/CP của BHXH Việt Nam bao gồm các nội dung chính như sau:

- Đến tháng 02/2023: ngành BHXH sẽ hoàn thành việc triển khai liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử qua Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống giám định Bảo hiểm y tế (“BHYT”).
- Đến tháng 06/2023: hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 02 dịch vụ công Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT (dành cho người chỉ tham gia BHYT) và Giải quyết hưởng BHXH một lần trên Cổng BHXH Việt Nam, Cổng dịch vụ công quốc gia; rà soát, bổ sung, xác minh thông tin số định danh cá nhân/căn cước công dân (“CCCD”) của người tham gia BHXH.
- Đến tháng 09/2023: hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc các thủ tục hành chính của BHXH nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Nghị định 104/2022/NĐ-CP liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.
- Đến tháng 12/2023: hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã được chia sẻ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai xác thực thông tin sinh trắc trên CCCD gắn chip nhằm ngăn chặn tình trạng trục lợi bảo hiểm.

2. Công văn số 116/CNTT-PM ngày 19/01/2023 của BHXH Việt Nam về việc đăng ký tham gia BHXH tự nguyện trên Cổng Dịch vụ công (“DVC”).

BHXH Việt Nam thông báo đã hoàn thành việc bổ sung chức năng kê khai dịch vụ công (“DVC”) Đăng ký tham gia BHXH tự nguyện trên Cổng DVC BHXH Việt Nam và Cổng DVC quốc gia. Theo đó, người dân có thể thực hiện thủ tục này trên Cổng DVC BHXH Việt Nam hoặc Cổng DVC quốc gia. Mã dịch vụ công là 602e.

3. Công văn số 337/CNTT-PM ngày 01/03/2023 của BHXH Việt Nam về việc dừng triển khai tin nhắn tra cứu thông tin BHXH đến đầu số 8079.

Từ ngày 03/02/2023, cơ quan BHXH đã dừng triển khai tin nhắn tra cứu thông tin BHXH (bao gồm: tra cứu thời gian tham gia BHXH, tra cứu thời hạn sử dụng thẻ BHYT, tra cứu hồ sơ đã nộp, tình trạng hồ sơ và tra cứu lại mật khẩu) đến đầu số 8079. Thay vào đó, người tham gia BHXH có thể tra cứu bằng các hình thức sau:

- **Tra cứu thời gian tham gia BHXH, Tra cứu thời hạn sử dụng thẻ BHYT:** Ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số hoặc chức năng Tra cứu trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam (<https://baohiemxahoi.gov.vn>).
- **Tra cứu hồ sơ đã nộp, tình trạng hồ sơ:** Chức năng “Tra cứu” trên Cổng dịch vụ công BHXH Việt Nam (<https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn>).
- **Cấp lại mật khẩu tài khoản giao dịch BHXH điện tử:** Chức năng “Quên mật khẩu” trên Ứng dụng VssID hoặc Cổng dịch vụ công BHXH Việt Nam (mật khẩu sẽ được cung cấp qua địa chỉ email mà người dân kê khai khi đăng ký tài khoản giao dịch BHXH điện tử).



LAO ĐỘNG

- Công văn số 11/BHXH-CSXH ngày 04/01/2023 của BHXH Việt Nam hướng dẫn giải quyết chế độ hưu trí đối với NLĐ dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 97/2022/NĐ-CP.**
- Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (“BLĐTBXH”), hiệu lực từ ngày 13/02/2023.**

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/03/2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ) và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của BLĐTBXH, trong đó có một số quy định đáng lưu ý như sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (Điều 7 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP);
- Sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (Điều 8 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP);
- Sửa đổi, bổ sung quy định về đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (Điều 9 Nghị định số 49/2018/NĐ-CP).

CÔNG ĐOÀN

- Kế hoạch số 10/KH-LĐLĐ ngày 07/03/2023 của Liên đoàn Lao động Tp. HCM về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở năm 2023.**

Công đoàn tại TP. HCM sẽ phấn đấu tăng thêm 158.583 đoàn viên và thành lập 100% công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp đang hoạt động có sử dụng từ 25 lao động trở lên.

KHÁC

- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, hiệu lực từ ngày 05/03/2023.**

Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điểm sau:

- Quy định về việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân tại điểm d Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.
- Quy định về thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt phát hành tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.
- Quy định về kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại điểm e Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

- Nghị định số 03/2023/NĐ-CP ngày 10/02/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban cạnh tranh quốc gia, hiệu lực từ ngày 01/04/2023.**

Theo Nghị định này, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Viet Nam Competition Commission, viết tắt là VCC) là:

- Cơ quan thuộc Bộ Công Thương có chức năng tiến hành tổ tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật;
- Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;
- Có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. Kinh phí hoạt động của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Nghị định này quy định về:

- Vị trí và chức năng của VCC;
- Nhiệm vụ và quyền hạn của VCC;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch của VCC
- Thành viên của VCC, người tiến hành tố tụng cạnh tranh, người tham gia tố tụng cạnh tranh; và
- Cơ cấu tổ chức của VCC.

3. Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về hợp đồng xây dựng, hiệu lực từ ngày 20/04/2023.

Thông tư này hướng dẫn chi tiết một số nội dung về hợp đồng xây dựng; công bố và hướng dẫn sử dụng mẫu hợp đồng thi công xây dựng, mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng, mẫu hợp đồng Thiết kế - Mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công xây dựng công trình.

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác lập và quản lý thực hiện hợp đồng xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và hợp đồng xây dựng giữa doanh nghiệp dự án với các nhà thầu xây dựng thực hiện các gói thầu thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Đối với hợp đồng xây dựng thuộc các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi phát sinh từ Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có những quy định khác với các quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo các quy định của Điều ước quốc tế đó.

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

BDO TẠI VIỆT NAM

BDO tại Tp. Hồ Chí Minh

Hillary Vũ

Dịch vụ Thuế và Tư vấn

hillary.vu@bdo.vn

Jeffrey Ong

Dịch vụ Kiểm toán

jeffrey.ong@bdo.vn

Tầng 11, Tòa nhà An Gia
60 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Đa Kao, Quận 1,
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (28) 39110033
Fax: +84 (28) 39117439
www.bdo.vn

BDO tại Hà Nội

Mai Lan Phương

Dịch vụ Thuế và Tư vấn

phuong.mai@bdo.vn

Phạm Tiến Hùng

Dịch vụ Kiểm toán

hung.pham@bdo.vn

Tầng 20, Tòa nhà Icon 4,
243A Đê La Thành,
Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 (24) 37833911
Fax: +84 (24) 37833914
www.bdo.vn

This publication has been carefully prepared, but it has been written in general terms and should be seen as containing broad statements only. This publication should not be used or relied upon to cover specific situations and you should not act, or refrain from acting, upon the information contained in this publication without obtaining specific professional advice. Please contact BDO Consulting Vietnam Co., Ltd. to discuss these matters in the context of your particular circumstances.

BDO Consulting Vietnam Co., Ltd., its partners, employees and agents do not accept or assume any responsibility or duty of care in respect of any use of or reliance on this publication, and will deny any liability for any loss arising from any action taken or not taken or decision made by anyone in reliance on this publication or any part of it. Any use of this publication or reliance on it for any purpose or in any context is therefore at your own risk, without any right of recourse against any of its partners, employees or agents.

BDO Consulting Vietnam Co., Ltd., is member of BDO International Limited, a UK company limited by guarantee, and forms part of the international BDO network of independent member firms.

BDO is the brand name for the BDO network and for each of the BDO Member Firms.

Copyright © Apr 2023 of BDO in Vietnam. All rights reserved. Published in Vietnam.